

Số: 86/KH-UBND

Uông Bí, ngày 16 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Uông Bí

Căn cứ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 06/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030"*.

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 23/6/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Uông Bí lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025;

Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

Thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố Uông Bí giai đoạn 2022-2025 nhằm hướng tới giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt ở các địa bàn điều kiện kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh, thông tin), đảm bảo hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Yêu cầu:

Tiếp tục tập trung huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội để giảm nghèo; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo; gắn mục tiêu giảm nghèo bền vững với duy trì các tiêu chí xây dựng nông thôn mới và các chính sách về an sinh xã hội; triển khai hiệu quả phong trào thi đua *"Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau"*

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững đến năm 2025; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới. Tạo sinh kế và tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo, góp phần thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền, cải thiện và nâng cao rõ rệt đời sống của Nhân dân; khơi dậy tinh thần tự lực và ý chí chủ động vươn lên thoát nghèo, hoàn thành mục tiêu

giảm nghèo và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; hướng tới giảm nghèo bền vững, không để ai bị bỏ lại phía sau.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Bình quân hàng năm giảm 35% số hộ nghèo, giảm 20% số hộ cận nghèo của giai đoạn 2022-2025, đến hết năm 2025 thành phố không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2022-2025.

- Hàng năm đảm bảo 100% người thuộc hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận các dịch vụ cơ bản và thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách theo quy định.

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Duy trì không còn hộ chính sách, người có công thuộc hộ nghèo.

- 100% người có khả năng lao động, thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và có nhu cầu, được giới thiệu việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động; hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất, nông, lâm, ngư nghiệp, đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập.

- 100% trẻ em, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng các chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

- 100% hộ nghèo, cận nghèo có nhu cầu được hỗ trợ tiếp cận chính sách vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã, trưởng thôn khu, cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở được tập huấn về kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo.

2.2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

+ Tối thiểu 30% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%;

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo đạt 65%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 30%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp được tuyên truyền, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, nếu có nhu cầu hỗ trợ đào tạo nghề thì sẽ được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

3. Phạm vi: Kế hoạch thực hiện trên địa bàn thành phố Uông Bí.

4. Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (tối đa 36 tháng kể từ thời điểm hộ gia đình được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) trên địa bàn thành phố. Chú trọng hỗ trợ trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ và người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Các tổ chức, cá nhân liên quan.

5. Thời gian thực hiện: Kế hoạch thực hiện đến hết năm 2025.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện các chính sách giảm nghèo

1.1. Chính sách trợ giúp xã hội

a) Nội dung

- Rà soát các cơ chế, chính sách hiện hành của Trung ương, của Tỉnh để tham mưu các cơ chế, chính sách về giảm nghèo cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ chính sách trợ cấp xã hội hằng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ không có khả năng thoát nghèo theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.2. Chính sách tín dụng ưu đãi

a) Nội dung

- Hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

- Triển khai thực hiện cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b. Cơ quan chủ trì thực hiện: Ngân hàng chính sách xã hội thành phố

1.3. Chính sách hỗ trợ về y tế

a) Nội dung

Thực hiện chính sách hỗ trợ 100% kinh phí bảo hiểm y tế và chính sách hỗ trợ từ Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn thành phố theo Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 28/5/2014 của UBND tỉnh cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã mới ra khỏi vùng khó khăn, người dân đang sinh sống tại các xã mới ra khỏi diện đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh.

1.4. Chính sách hỗ trợ về giáo dục

a. Nội dung thực hiện:

- Triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ từ năm học 2021-2022.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ học phí và chi phí học tập cho trẻ đang đi học theo quy định tại Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn thành phố và các chính sách khác theo quy định.

b. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

1.5. Chính sách hỗ trợ tiền điện

a. Nội dung thực hiện

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện và Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội.

b. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Tài chính.

1.7. Chính sách trợ giúp pháp lý

a. Nội dung thực hiện: Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các quy định hiện hành về chính sách trợ giúp pháp lý cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số.

b. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Tư pháp.

1.8. Chính sách hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề

a. Nội dung thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015; Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và các chính sách quy định của Trung ương; Nghị quyết số 310/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo và hỗ trợ kinh phí, học phí học văn hóa cho học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh và Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày

03/11/2020 của UBND tỉnh Về việc ban hành Chương trình việc làm tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

2.1. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a. Mục tiêu

Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b. Đối tượng

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp...

c. Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế: Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, trang thiết bị, vật tư, công cụ, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ và mô hình kinh doanh;

- Mô hình giảm nghèo: Hỗ trợ xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch (thông qua các hình thức như hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, tổ thoát nghèo, hoặc mô hình khác) để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; xây dựng mô hình giảm nghèo, vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội;

c) Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế trực tiếp tham mưu, chỉ đạo nội dung hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trực tiếp tham mưu, chỉ đạo nội dung nhân rộng mô hình giảm nghèo.

2.2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- *Mục tiêu:* Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất bảo đảm an ninh lương thực và đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

- *Đối tượng*: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- *Nội dung*:

+ Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: tập huấn kỹ thuật, tư vấn, chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

- *Cơ quan thực hiện*: Phòng Kinh tế.

b) Cải thiện dinh dưỡng

- *Mục tiêu*: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- *Đối tượng*: Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong vòng 36 tháng; trẻ em sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phụ nữ mang thai.

- *Nội dung hỗ trợ*:

+ Hỗ trợ việc tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tăng cường cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng; chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

+ Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn cho phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em.

- *Cơ quan thực hiện*: Phòng Y tế.

2.3. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a) Phát triển giáo dục nghề nghiệp; đào tạo kỹ năng nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

- *Mục tiêu*: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- *Đối tượng*: Người học nghề, người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung hoạt động*:

+ Điều tra, khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, tư vấn hướng nghiệp giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp.

- + Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.
- + Xây dựng chính sách ưu tiên trong việc đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

b) Hỗ trợ việc làm bền vững

- *Mục tiêu:* Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- *Đối tượng:* Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung:*

- + Hỗ trợ giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động.
- + Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.
- + Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.
- + Hỗ trợ kết nối việc làm.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

2.4. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Giảm nghèo về thông tin

- *Mục tiêu*

+ Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường nội dung thông tin phổ biến, tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm, gương điển hình và các thông tin thiết yếu khác cho xã hội để góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

+ Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng thông tin thiết yếu của người dân; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, dịch vụ truy nhập internet để tiếp cận thông tin thông qua các dịch vụ này góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về tiếp cận thông tin.

- *Đối tượng:* Người dân, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung:*

Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông, bao gồm: Nâng cấp, cập nhật nội dung chương trình, tài liệu, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Trung tâm truyền thông và văn hóa.

b) Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- *Mục tiêu:* Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện; tăng cường tuyên truyền các gương điển hình về giảm nghèo để thúc đẩy nhân rộng, đồng thời phát hiện ra các hành vi trục lợi chính sách giảm nghèo để có biện pháp ngăn chặn, xử lý.

- *Đối tượng*: Người nghèo, người cận nghèo, người dân; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung*:

+ Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, các sự kiện truyền thông, hội thảo, hội nghị; các tác phẩm truyền hình, phát thanh về giảm nghèo bền vững, về mô hình giảm nghèo, kinh nghiệm, sáng kiến giảm nghèo và gương điển hình vươn lên thoát nghèo; hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động sản xuất; nâng cao nhận thức cho đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương để tiếp cận, thụ hưởng các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội; lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong nội dung truyền thông nhằm giảm định kiến giới, tạo điều kiện cho phụ nữ thoát nghèo;

+ Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”; biểu dương, khen thưởng đối với các đơn vị, cộng đồng, hộ nghèo phấn đấu và có thành tích thoát nghèo bền vững.

+ Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, học tập kinh nghiệm chia sẻ mô hình.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện*: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm truyền thông và văn hóa.

2.5. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

a) Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- *Mục tiêu*: Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

- *Đối tượng*: Đội ngũ cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, ban, ngành chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch, nhất là cấp cơ sở (cán bộ thôn, bản, đại diện cộng đồng, lãnh đạo tổ, nhóm, cộng tác viên giảm nghèo, cán bộ các Hội, đoàn thể); cán bộ, nhân viên, cộng tác viên các tổ chức đoàn thể, người có uy tín trong cộng đồng tham gia triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch giảm nghèo, chú trọng đối tượng là cán bộ nữ.

- *Nội dung*: Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ làm công tác giảm nghèo; nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên cấp cơ sở; tổ chức học tập kinh nghiệm về giảm nghèo.

- *Chủ trì thực hiện*: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Giám sát, đánh giá

- *Mục tiêu*: Bảo đảm tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, Chương trình, đúng mục tiêu, đúng định hướng, đúng luật pháp, hiệu quả. Kịp thời giám sát, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, hạn chế. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ người nghèo tự xác định được tình trạng nghèo của hộ gia đình, kết nối với thị trường và nâng cao nhận thức, năng lực vươn lên thoát nghèo.

- *Đối tượng*: Các cơ quan chủ trì, quản lý các hoạt động thuộc Chương trình; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

- *Nội dung thực hiện*:

Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, gồm: (1) Chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các Biểu mẫu; (2) chế độ báo cáo kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; (3) cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát, đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện; (4) Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất (khi cần thiết); (5) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp; (6) Ứng dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình để chuyển giao, hỗ trợ cho các địa phương thực hiện; (7) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

- Cơ quan thực hiện theo phân cấp quản lý:

+ Đối với Thành phố: (1) Kiểm tra, giám sát, đánh giá các nội dung hoạt động và các chỉ tiêu giảm nghèo hằng năm, kiểm tra, đánh giá các dự án chính sách, mức độ tiếp cận của đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn; (2) Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ cấp xã, thôn, khu và đội ngũ cộng tác viên về quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; tổ chức rà soát, thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; (3) Tổng hợp đánh giá, phân tích các nguyên nhân nghèo của hộ nghèo; cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý hộ nghèo; tổ chức đánh giá, tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết về công tác giảm nghèo.

+ Đối với cấp xã, phường: (1) Triển khai tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình định kỳ cuối năm trên địa bàn; công nhận danh sách hộ nghèo cấp xã; lập sổ bộ theo dõi hộ nghèo tại địa phương; cấp giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện giảm nghèo trên địa bàn cấp xã; (2) Quan tâm đào tạo và cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ giảm nghèo do các cấp tổ chức.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và sự chỉ đạo của chính quyền các cấp đối với công tác giảm nghèo; đẩy mạnh hoạt động dạy nghề gắn với tạo việc làm cho người nghèo tại các doanh nghiệp, hợp tác xã. Gắn trách nhiệm người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn, xem đây là tiêu chí quan trọng trong quá trình đánh giá cán bộ các cấp hằng năm.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các hoạt động về giảm nghèo.

- Quan tâm triển khai hỗ trợ và tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển kinh tế, giải quyết và tạo việc làm để giải quyết một số thiếu hụt.

- Tổ chức điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm. Tăng cường phân cấp quản lý và kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chương trình, dự án và các chính sách liên quan về giảm nghèo.

2. Công tác truyền thông

- Tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng, Chính phủ và của Tỉnh. Xác định rõ trách nhiệm, ý thức người nghèo phải tự vươn lên thoát nghèo là chính, chống tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng.

- Nâng cao nhận thức và đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành; gắn công tác giảm nghèo với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị

- Nêu gương các tập thể, cá nhân điển hình trong công tác giảm nghèo và nhân rộng các mô hình hiệu quả về giảm nghèo bền vững

3. Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ giảm nghèo và đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững trên địa bàn tỉnh

- Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ có điều kiện đối với các hộ nghèo, cận nghèo thông qua các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất có đối ứng với tỷ lệ phù hợp với người dân; tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi, gắn với nhu cầu, trách nhiệm của người nghèo; khuyến khích người nghèo phát triển sản xuất, tự nguyện đăng ký thoát nghèo.

- Chú trọng hỗ trợ phát triển giáo dục, đào tạo, y tế; hỗ trợ người nghèo, cận nghèo khó khăn về nhà ở, nước sinh hoạt; hỗ trợ đột xuất do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh. Thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo học nghề, vay vốn giải quyết việc làm tại chỗ. Khuyến khích doanh nghiệp, đơn vị liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của hộ nghèo, cận nghèo theo cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ, Nghị quyết số 194/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Về việc ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Quảng Ninh” tạo điều kiện cho người nghèo có việc làm, thu nhập ổn định.

4. Huy động nguồn lực

- Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, ban, ngành và xã, phường có liên quan trong triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, nhất là đối với các chính sách có sự tham gia của nhiều ngành.

- Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Kế hoạch. Thực hiện lồng ghép với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới và Đề án “phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”

5. Xã hội hóa công tác giảm nghèo

- Tiếp tục vận động các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân tham gia ủng hộ “Quỹ Vì người nghèo” của Thành phố. Tích cực xã hội hóa việc huy động các nguồn lực đầu tư cho mục tiêu giảm nghèo, tạo thành phong trào sâu rộng, thu hút và động viên sự tham gia ủng hộ của các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội hỗ trợ người nghèo đặc biệt là việc huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ cải tạo nhà ở. Từng bước hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội để trợ giúp có hiệu quả cho người nghèo, hộ nghèo và các đối tượng xã hội yếu thế giúp hộ nghèo nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia chương trình “*Mỗi xã, phường một sản phẩm*” (OCOP) tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, để tạo việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự xã hội.

6. Tạo cơ hội để người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận được dịch vụ xã hội cơ bản

- Phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua thực hiện các chính sách ưu đãi xã hội về bảo hiểm y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh môi trường, nâng cao trình độ dân trí, trợ giúp pháp lý.

- Tiếp tục bổ sung hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội để trợ giúp có hiệu quả cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng xã hội yếu thế.

7. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, tăng cường công tác quản lý nhà nước về giảm nghèo các cấp

- Thành lập và kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia từ thành phố đến xã, phường, Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo hằng năm để thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giảm nghèo. Tăng cường quản lý Nhà nước và triển khai có hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn, gắn với thực hiện quy chế dân chủ; hoàn thiện cơ chế điều hành, phân công đầu mối chịu trách nhiệm chính; cải cách thủ tục hành chính để người dân, cộng đồng tham gia và tiếp cận chính sách giảm nghèo.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp đảm bảo thống nhất, đủ năng lực, tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững; củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức triển khai chương trình giảm nghèo. Đặc biệt coi trọng và nâng cao vai trò của các thôn, khu và người dân trong việc giám sát và đánh giá kết quả giảm nghèo tại địa phương.

- Phát huy tiềm năng, thế mạnh của công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác giảm nghèo bao gồm hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, cận nghèo phục vụ cho công tác quản lý, xây dựng chính sách; tạo điều kiện để người nghèo trải nghiệm, cải thiện và mở rộng kinh doanh; kết nối nhanh chóng sản xuất với thị trường tiêu thụ để rút ngắn thời gian trong hành trình thoát nghèo bền vững.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành; các nguồn huy động, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng tham gia của người dân, đối tượng thụ hưởng.

- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố

- Là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo thành phố có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan có liên quan hướng dẫn các phường, xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chương trình giảm nghèo bền vững của thành phố giai đoạn 2021-2025; xác định đối tượng hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện một số mô hình giảm nghèo, tập huấn đào tạo cán bộ làm công tác giảm nghèo, dạy nghề cho người nghèo. Định kỳ tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết kế hoạch chương trình giảm nghèo hàng năm và giai đoạn 5 năm 2021-2025 trên địa bàn thành phố.

- Tham mưu cho UBND thành phố kế hoạch hàng năm để triển khai và tổ chức thực hiện các mục tiêu Chương trình giảm nghèo của thành phố trong giai đoạn 2021- 2025. Đôn đốc, kiểm tra và đánh giá hoạt động của UBND các phường, xã về công tác giảm nghèo hàng năm và giai đoạn 2021- 2025.

- Nghiên cứu, đề xuất với Thành ủy, HĐND, UBND các cơ chế của Thành phố để hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo ngoài các chính sách của Chính phủ, UBND Tỉnh.

- Thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại xã Thượng Yên Công.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

- Phối hợp tham mưu, đề xuất UBND thành phố cân đối, bố trí đảm bảo nguồn kinh phí triển khai thực hiện các chính sách, dự án liên quan đến đối tượng hộ nghèo, cận nghèo theo chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền;

- Hàng năm lập kế hoạch tài chính để đầu tư cho việc thực hiện kế hoạch giảm nghèo, đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chương trình giảm nghèo của thành phố. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường Thanh Sơn.

3. Phòng Kinh tế thành phố

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng Nông thôn mới, gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo.

- Phối hợp tổ chức triển khai hoạt động khuyến nông - lâm - ngư, hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề và xây dựng nhân rộng mô hình phát triển kinh tế giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo phát triển kinh tế, tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững.

- Phối hợp với các phòng, ban tổ chức dạy nghề trình độ sơ cấp thuộc lĩnh vực nông nghiệp (trong đó ưu tiên lao động là người dân tộc thiểu số, lao động nghèo, lao động mất việc làm do ảnh hưởng dịch Covid-19..)

- Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện một số mô hình giảm nghèo có hiệu quả để giúp các hộ nghèo, cận nghèo biết cách làm ăn, phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách, dự án liên quan đến đối tượng hộ nghèo, cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường Phương Đông.

4. Phòng Quản lý đô thị thành phố

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện các chính sách về nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo; Đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận dịch vụ nhà ở. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường Yên Thanh

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã phường triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách hỗ trợ trẻ em mẫu giáo, học sinh phổ thông là con hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách, dự án liên quan đến đối tượng nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường Quang Trung.

6. Phòng Tư pháp thành phố

Chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, giúp người nghèo nắm bắt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường Bắc Sơn.

7. Phòng Y tế thành phố

- Phối hợp thực hiện tốt chính sách chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, cận nghèo. Đánh giá hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe. Phấn đấu đến cuối năm 2025, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 100%.

- Chỉ đạo Trung tâm Dân số - KHHGD thành phố thực hiện tốt công tác Dân số- Kế hoạch hoá gia đình, nhất là đối với các hộ nghèo, cận nghèo.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường Nam Khê.

8. Văn phòng HĐND-UBND thành phố

- Chủ trì tham mưu UBND thành phố thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” và Chương trình hành động số 4594/CTr-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh “về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021

của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh” gắn với thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo của tỉnh.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất các chính sách liên quan đến đối tượng nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường Trưng Vương

9. Trung tâm Truyền thông và văn hóa thành phố

- Tăng cường xây dựng chuyên mục, phóng sự, đăng tải các tin, bài tuyên truyền về công tác giảm nghèo nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa của chương trình giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả về giảm nghèo; tuyên truyền về kết quả hoạt động của chương trình, thông qua đó nâng cao trách nhiệm về công tác giảm nghèo cho toàn xã hội.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường Vàng Danh

10. Ngân hàng chính sách xã hội thành phố

- Triển khai thực hiện có hiệu quả nguồn vốn tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác, đảm bảo đúng đối tượng, quy trình, hồ sơ vay vốn theo quy định.

- Định kỳ đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường Phương Nam

11. Bảo hiểm xã hội thành phố

- Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng chính sách xã hội khác, đảm bảo đối tượng được thụ hưởng chính sách kịp thời, đầy đủ.

- Đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ.

12. Chi cục Thống kê thành phố

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách, dự án liên quan đến đối tượng nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

13. Đề nghị Ủy ban MTTQ, các đoàn thể và các tổ chức hội thành phố

- Tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và đông đảo nhân dân tích cực tham gia thực hiện giảm nghèo bền vững, đồng thời tiếp tục phát động và tổ chức thực hiện các phong trào giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo về tín dụng, y tế, giáo dục, nhà.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao chất lượng cuộc vận động "Ngày vì người nghèo", vận động ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" các cấp để tăng cường nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo. Phát huy hiệu quả sử dụng của nguồn Quỹ.

- Tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo được phân công tại Quyết định số 211/QĐ-BCĐ ngày 31/12/2021 của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia gắn với thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

14. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021; triển khai thực hiện cần chú ý quan tâm đến việc khai thác nguồn lực tại chỗ, lồng ghép các nguồn vốn, dự án và nguồn lực tổ chức thực hiện chương trình; hằng năm dự kiến danh sách hộ thoát nghèo giao cho các ngành, đoàn thể xây dựng phương án giúp đỡ, hỗ trợ;

- Xác định rõ nguyên nhân nghèo của các hộ nghèo, hộ cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ thoát nghèo bền vững. Theo dõi, quản lý chặt chẽ dữ liệu cũng như di biến động của các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, việc tách hộ làm phát sinh hộ nghèo.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ đối với hộ nghèo, cận nghèo, đảm bảo đúng đối tượng. Phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan để triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các chính sách, giải pháp giảm nghèo.

- Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ và các hội, đoàn thể quản lý hiệu quả nguồn vốn vay sản xuất, kinh doanh dịch vụ, tổ chức hướng dẫn phát triển kinh tế.

- Triển khai chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó ưu tiên người nghèo, cận nghèo, người khuyết tật. Vận động các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tiếp nhận người nghèo vào làm việc.

- Chủ động triển khai một số nội dung giảm nghèo về thông tin theo Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 14/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 của Ủy ban nhân dân thành phố sẽ bổ sung triển khai nếu có sự thay đổi hay điều chỉnh của Tỉnh. Đề nghị các phòng, ban, ngành, UBND các phường, xã, các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch để cụ thể hóa các nội dung phù hợp với điều kiện địa phương, đơn vị và triển khai thực hiện./. *NA*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh QN (b/c)
- Sở LĐTBXH (B/cáo);
- TT Thành ủy, TT HĐND TP (B/cáo);
- CT, các PCT UBND TP (C/đạo);
- Các ban, ngành, đoàn thể TP (p/hợp);
- Các phòng, ban liên quan (T/hiện);
- UBND các xã, phường (T/hiện);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thành